LUẬN THÍCH TỊNH ĐỘ QUẦN NGHI

QUYỂN 7

Hỏi: Niệm Phật A-di-đà được công đức vô lượng vô biên, trên đây đã dẫn đầy đủ văn kinh và so sánh để hiển rõ hơn, đều theo như lời giải thích, tin nhận vâng làm. Nhưng không biết niệm danh hiệu Phật khác có được vô lượng công đức không?

Thích: Ở đây có hai nghĩa:

Niệm tất cả Phật đều được công đức vô lượng, không có sai khác nhau, vì các Như Lai đều có vô biên công đức, đều dứt hết các chướng nhân pháp, công đức viên mãn, vì ở đây không có niệm hơn kém, công đức khác nhau. Như vậy vì sao trong các kinh Như Lai chỉ khen ngợi niệm Phật A-di-đà công đức vô lượng?

Đáp: Thật ra công đức thảy đều một thứ, nhưng vì phàm phu thức cạn không thể niệm hết, thế nên Như Lai chỉ khen ngợi công đức của một vị Phật, dạy họ dốc lòng nhiếp niệm, sự dốc lòng của họ, công đức là nhiều, đây là phương tiện mật ý của Như Lai. Giống như thọ đại giới, ở trong tăng chúng đều thanh tịnh, xứng đáng làm giới sư, không có hơn kém, tùy theo tâm người thọ, hòa hợp với tâm của một vị sư truyền giới thì phát duyên giới, tức là hơn người khác. Ở đây cũng giống như thế, chuyên tâm vào một Đức Phật công đức nhiều, do tâm chuyên chí.

Lại có giải thích rằng: Chư Phật Như Lai công đức tuy đều bình đẳng, không có hơn kém, nhưng vì chúng sinh đối với Đức Phật đó từ lâu xa đến nay đã kết duyên khác nhau, như Nhiếp luận, Duy Thức, đều nói chúng sinh do năng lực của pháp mà thuộc về Phật khác nhau, hoặc nhiều thuộc một, hoặc một thuộc nhiều. Nếu thuộc về Đức Phật này, thì Đức Phật này mới có thể độ, không thuộc Đức Phật khác thì Đức Phật khác không thể độ, thuộc Đức Phật này thì dốc lòng xưng niệm, công đức nhiều, liền đến cứu độ, không thuộc Đức Phật đó, công đức niệm không nhiều, không đến cứu.

Hỏi: Như kinh Vô Lượng Thọ nói: "Bồ-tát Tiểu hạnh và người tu tập ít phước đức, đều sẽ được sinh về thế giới Cực lạc." Còn kinh A-di-

đà nói không thể dùng chút ít nhân duyên phước đức gốc lành mà được sinh về nước kia, hai kinh trái nhau, làm sao hội thích?

Thích: Mỗi kinh có một ý, chỗ căn cứ khác nhau, nhưng không trái nhau. Kinh Vô Lượng Thọ nói thiểu là nói số ít; kinh A-di-đà nói đa là dùng nhiều. Người kia chỉ niệm Phật A-di-đà, lại không tu sáu Ba-la-mật và các pháp đạo phẩm khác, nhiều thời nhiều kiếp khó hành khổ hạnh, chỉ có công đức niệm Phật, không có các phước tu đạo khác, nên gọi là thiểu. Đây là niệm một câu A-di-đà Phật trở lên, tức là vô lượng vô biên công đức thù thắng, nên gọi là đa. Nên kinh Vô Lượng Thọ quyển hạ nói: "Hằng sa chư Phật Như Lai trong mười phương đều khen ngợi oai thần công đức của Phật Vô Lượng Thọ không thể suy nghĩ bàn luận. Chúng sinh hữu tình nghe danh hiệu Ngài, tín tâm vui mừng, dù chỉ một niệm, liền được vãng sinh, trụ Bất thoái chuyển." Lại nói: "Họ có nghe được danh hiệu Đức Phật kia, vui mừng hớn hở, dù chỉ một niệm, phải biết người này được lợi ích lớn, tức là đầy đủ công đức vô thượng." Kinh Xưng Tán Tịnh Độ nói: "Được nghe Phật Vô Lượng Thọ như thế, danh hiệu vô lượng vô biên công đức không thể suy nghĩ bàn luận." Dùng văn kinh này để chứng biết, tức là nhiều công đức. Nên đứng về số về dụng thì gọi là thiểu, là đa, nhưng không trái nhau. Như một viên ngọc Ma-ni, cũng gọi là thiểu, cũng gọi là đa. Nói thiểu, ngọc này chỉ có một, lượng của nó không nhiều, người ngu không phân biệt, cho là ít, khinh thường không chọn. Cũng gọi là đại, vì viên ngọc báu này giá của nó hơn Tam thiên đại thiên thế giới, người biết thì cho là trọng, nên gọi là nhiều. Niệm Phật cũng giống như thế, nói nhiều nói ít đều y cứ theo nghĩa khác nhau.

Hỏi: Như trên đã giải thích, niệm Phật A-di-đà, lấy các nghĩa để so lường, hiển bày công đức thù thắng rất nhiều, sinh lòng kính tin sâu xa, không dám phỉ báng, nhưng công đức đã được rất nhiều, là do không có tâm sở đắc mà được thực hành vô tướng, niệm pháp thân chân thật của Phật A-di-đà, công đức có nhiều không? Là chỉ dùng tâm có sở đắc làm hữu tướng, niệm Báo thân và Hóa thân, công đức cũng nhiều ư?

Thích: Tất cả đều nhiều. Pháp thân lìa tướng, muôn đức chân thể, có thể dùng tâm vô sở đắc, để thể nhận lý chân niệm Phật, nhưng công đức không thể suy nghĩ bàn luận. Như người học cạn, chưa thể thực hành niệm vô tướng kia, chỉ vì có tâm sở đắc, quán tướng tốt thù thắng của sắc thân thanh tịnh của Như Lai, hằng sa muôn đức, chí thành xưng niệm cũng được vô biên công đức cao quý. Như ba người bậc hạ, sống gây ra việc ác, lúc qua đời xưng niệm danh hiệu Đức Phật A-di-đà kia,

đâu thể thực hành niệm vô tướng kia? Tin biết tâm niệm hữu tướng, cũng được vô biên thắng phước. Lại muốn dứt hai chướng, phải tu niệm vô tướng. Nay gieo trồng nhân kia, cũng tu niệm Phật hữu tướng, còn chân Phật quyền Phật lý sự khác nhau, vô tướng hữu tướng tu nhân cũng khác, lý không trái nhau.

Hỏi: Nếu thực hành quán tướng các pháp, có thể diệt được tội chướng nhỏ nhiệm, hơn người niệm Phật diệt thô nghiệp, khi người qua đời, sao không dạy quán thật tướng mà lại khyên niệm danh hiệu Phật?

Thích: Đúng như đã trách, nhưng vì có bốn nghĩa, nên không thể dạy người đó quán thật tướng:

1. Người ác.
2. Pháp sâu xa.
3. Bị khổ bức ngặt.
4. Thời gian quá ngắn.

Người ác: Người này sinh ra không hề tu thiện, chỉ dạy niệm Phật còn sợ chưa xong, huống gì có thể hiểu được thật tướng các pháp.

Pháp sâu xa: Hai không chân như, pháp tánh bình đẳng, lý trí sâu xa, rốt cuộc khó thành, nên không thể dạy.

Bị khổ ép ngặt: Bình sinh người học thường tu pháp quán này, bị khổ não ép ngặt, còn làm không thành, huống chi người này sinh ra không hề tu tập, các khổ vây quanh, mới dạy họ tu, thật là vô lý.

Thời gian quá ngắn: Lúc còn sống, vì người đó mà nói nhiều về các pháp thật tướng, nhiều năm tầm tứ, còn không thể hiểu, huống chi chỉ ít lời, mới bắt đầu tu tập thì nhất định không thành, luống uổng chỉ dạy.

Khéo biết thời gian, sự việc, gọi là Đại pháp sư. Đại Thánh biết họ học không được, nên không dạy họ quán thật tướng, hiển sâu Phật trí, khéo hợp vật cơ. Do bốn duyên này, nên không dạy thật tướng.

Hỏi: Nếu người trong một đời tu hành ba thứ phước và mười sáu pháp quán, khi qua đời gặp Thiện tri thức, dạy niệm danh hiệu Phật từ một câu cho đến mười câu, tội căn tiêu diệt, được vãng sinh, người này khi còn sống, phải qua nhiều ngày mới chết được, thì càng phải niệm Phật, mới sinh Tịnh độ? Hay không niệm Phật cũng vãng sinh?

Thích: Được vãng sinh. Chỉ vì người đó hạnh nghiệp đã thành, tội cấu tiêu diệt, dù kéo dài nhiều ngày, cũng được vãng sinh. Nhưng có hai thứ:

1. Sau khi tu phước, nhiều ngày chưa chết, người đó không gây tội

nặng, khi khởi các tâm vô ký, tâm này không thể vời lấy quả báo thiện ác, nên nương vào niệm Phật trước liền được vãng sinh.

2. Người đó sau khi nệm Phật, hoặc nhiều giờ không chết, càng khởi niệm ác, khởi nghiệp bất thiện, người này phần nhiều e không sinh Tịnh độ. Kinh nói: "Một niệm tâm sân, chướng ngại trăm ngàn pháp môn." Lại nói: "Hại của giận dữ, phá các pháp lành, giặc cướp các công đức, không gì hơn giận dữ." Người đó tuy có tu các pháp: quán hạnh, niệm Phật trước kia, nhưng đều bị sân hận làm tổn hại, không được vãng sinh. Huống chi các tội nghiệp khác, làm chướng các hạnh lành. Như kinh nói rằng: "Tạo nghiệp lúc cuối cùng, thì thọ báo trước nhất. Khi chết tâm nào nặng thọ trước, nặng nhẹ nếu bằng nhau, trước thì thọ trước, người này sau có tội nhiều, e không được vãng sinh."

Hỏi: Như kinh Quán Phật Tam-muội Hải nói: "Phật bảo A-nan: Nếu có chúng sinh nào giết cha hại mẹ, mạ nhục sáu thân, làm tội như thế, khi qua đời, chó đồng há miệng, hóa thành mười tám xe, giống như xe vàng, trên có lọng báu, những ngọn lửa lớn hóa thành ngọc nữ, người tội từ xa nhìn thấy, sinh tâm vui mừng, nghĩ rằng ta muốn đến trong đó, khi gió lạnh như dao cắt, lạnh quá nên mất tiếng, thọ được lửa bèn ngồi trên xe, nghĩ rằng đốt lửa tự hơ." Nghĩ như thế rồi liền qua đời, trong lúc hốt hoảng, đã ngồi lên xe vàng, quay lại nhìn bị ngọc nữ cầm búa sắt, chém đứt thân.

Lại nói: Lại có những chúng sinh phạm bốn giới trọng, luống ăn của tín thí, phỉ báng tà kiến, không biết nhân quả, bỏ học Bát-nhã, hủy báng mười phương Phật, trộm vật của tăng-kỳ, dâm vật vô đạo, xâm phạm Tỳ-kheo-ni tịnh giới, chị em, thân thích, không biết hổ thẹn, hủy nhục người thân, gây ra các việc ác. Tội báo của người này, khi qua đời, gió lạnh như dao cắt thân, ngồi nằm không yên, như bị roi quất, tâm người đó hoảng loạn, phát tưởng cuồng si, thấy nam nữ lớn nhỏ trong nhà mình, tất cả đều là vật bất tịnh, phẩn sôi hôi thối chảy tràn ra ngòai. Bấy giờ, người tội liền nói thế này: "Vì sao nơi đây không có thành quách đẹp, núi rừng đẹp để cho ta dạo chơi, mà ở nơi bất tịnh như thế này?" Nghĩ đoạn, thì có ngục tốt la-sát dùng xoa sắt lớn nâng địa ngục A-tỳ và các rừng dao, hóa thành cây báu và ao nước trong mát, ngọn lửa lớn biến thành hoa sen cánh vàng, các loài trùng mỏ sắt hóa thành chim le, nhạn, tiếng kêu gào ở địa ngục như âm thanh ca vịnh, người tội nghe rồi nghĩ rằng như chỗ tốt đẹp này, ta phải dạo chơi trong đó nghĩ rồi tìm chỗ ngồi trên hoa sen lửa. Đâu biết rằng hôm nay hoa sen đến rước chẳng phải là hoa lửa này?

Thích: Vì có bốn nghĩa nên, biết chẳng phải xe lửa:

1. Dĩ hành.

2. Dĩ tướng.

3. Dĩ ngữ.

4. Dĩ Phật.

- Bốn nghĩa này khác với hoa lửa.

1. Dĩ hành: Kinh Quán Phật Tam-muội nói: "Người tội gây ra tội, phạm bốn giới trọng, cho đến hủy nhục người thân, không sinh hối hận, không gặp bạn lành dạy niệm Phật, nên hoa đã thấy là tướng địa ngục. Nay đây người ở ba phẩm hạ, dù lúc sống tạo tội, nhưng cuối cùng gặp Thiện tri thức, dốc lòng niệm Phật, nhờ niệm Phật mà diệt được tội nhiều kiếp, thành công đức cao quý, cảm được trong ao báu có hoa đến rước, đâu đồng với hoa trước?

2. Tướng: Kinh đó nói: "Gió dao cắt thân, nằm ngồi không yên, như bị roi đánh, tâm người đó hoảng loạn, phát tưởng cuồng si, thấynam nữ lớn nhỏ trong nhà, tất cả đều là vật bất tịnh, phẩn sôi hôi thối chảy tràn ra ngòai." Nay niệm Phật này thân tâm an ổn, ác tưởng đều diệt, chỉ thấy Thánh chúng, nghe có mùi thơm lạ, nên không giống với hoa lửa đã nói trên.

3. Ngữ: Trong kinh kia nói: "Tiếng kêu la đau đớn nơi địa ngục như tiếng ca ngâm. Tội nhân nghe rồi nghĩ rằng như chỗ tốt đẹp này ta phải dạo chơi trong đó." Bài tán trong kinh Quán nói: "Này thiện nam! Ông nhờ niệm danh hiệu Phật, nên các tội đều tiêu diệt, ta đến rước ông." Đó là âm thanh ca vịnh, ở đây trình bày tiếng diệt tội, hai âm khác nhau, cho nên bất đồng.

4. Phật: Kinh kia nói: "Tất cả lửa dữ hóa thành ngọc nữ, người tội từ xa nhìn thấy, tâm sinh vui mừng "Ta muốn đến đó", ngồi trên xe vàng rồi, quay nhìn thấy ngọc nữ đều cầm búa sắt, chém đứt thân người đó." kinh Quán khen ngợi rằng: "Bấy giờ Đức Phật kia liền sai hóa Phật, hóa Quán Thế Âm, hóa Đại Thế Chí, đến trước hành giả."

Vì bốn nghĩa này nên biết, hoa sen đến rước, khác với kinh Quán Phật Tam-muội Hải nói.

Hỏi: Người vãng sinh chín phẩm, thực hành có hơn kém, các bậc Thánh đón rước có nhiều ít, hoa nở sớm muộn, đài vàng hoa báu, đều có khác nhau, vì sao Thượng phẩm hạ sinh cùng Hạ phẩm hạ sinh, một loại hoa vàng, không có hơn kém sao?

- Thích: Ở đây có ba nghĩa:

1. Đây chẳng phải là hoa của người vãng sinh, có lẽ là hoa mà

Phật đến rước đã ngồi. Người đó chướng nặng không cảm thấy Phật, chỉ thấy tòa Phật còn không rõ ràng, giống như mặt trời sáng chói dường như là thấy.

2. Người này chướng nặng, không cảm được Phật rước, chỉ được sen vàng dẫn dắt sinh về Tịnh độ, nên kinh Quán nói: đứng trước người đó, nếu là tòa hoa, sao kinh không nói ngồi hoa báu?

3. Đây là tòa hoa, tuy đồng là hoa vàng, nhưng có lớn nhỏ, hơn kém, trang nghiêm, thô diệu, tự chia làm hai phẩm, sen khác đâu trở ngại cũng có khác nhau?

Hỏi: Hạ phẩm trung sinh, sáu kiếp hoa nở, Hạ phẩm hạ sinh, mười hai kiếp hoa nở. Là lấy số năm tháng ngày của cõi này tính thành kiếp hay là lấy số năm tháng ngày giờ của Tịnh độ để tính thành kiếp?

Thích: Các sư Tịnh độ cũng có giải thích rằng: Lấy năm tháng ngày của cõi này để tính thành kiếp. Làm sao biết được? Vì Đức Thích-ca Như Lai ở cõi này thành đạo nói kinh, vì hữu tình cõi Ta-bà này mà chỉ cho khi hoa kia nở, khiến chúng sinh này được hiểu, cho nên biết chỉ dùng kiếp này, để nói hoa kia nở. Nay giải thích không đúng, dùng năm tháng ngày giờ ở cõi này để tính thành kiếp, để nói lên thời tiết giới hạn khi hoa kia nở. Làm sao biết được? Đây do có ba nghĩa: Lệ, giáo, lý, mà biết được.

1. Lệ: Như tuổi thọ dài ngắn của các tầng trời Tứ Thiên vương và sáu tầng trời cõi Dục, đều nói theo tháng ngày của cõi trời. Như trời Tứ Thiên vương tuổi thọ năm trăm năm, ngày đêm của cõi trời kia cứ năm mươi năm ở cõi người này làm một ngày một đêm của cõi trời Tứ Thiên vương, cứ như thế ba mươi ngày ngày đêm làm một tháng, mười hai tháng làm một năm. Như thế tuổi thọ năm trăm năm ở cõi trời kia, nếu tính theo ngày tháng của cõi Diêm-phù-đề thì phải một vạn tám ngàn năm là một tháng, hai ức một vạn sáu ngàn năm là một năm. Như thế tuổi thọ năm trăm ở cõi trời kia, tính năm của cõi Diêm-phù-đề, số ấy rất nhiều.

Tuổi thọ của năm tầng trời trên dần dần tăng, ngày dần dần dài, số năm đều hơn các tầng trời dưới gấp bội, nên biết tầng trời kia lấy niên mạng, vẫn dùng ngày đêm của tầng trời kia, lấy ngày tính tháng, lấy tháng tính năm, lấy năm tính mạng. Nên biết Tịnh độ lấy ngày tính tháng, lấy tháng tính năm, lấy năm tính kiếp, không dùng ngày tháng kiếp của cõi này.

2. Giáo: Như thượng phẩm trung sinh: ý nói đài vàng tím, này như hoa báu lớn, qua một đêm hoa liền nở. Nên biết qua một đêm hoa nở,

là dùng ngày đêm ở cõi này, hoa này ban đêm khép lại, ban ngày nở ra. Đây là nửa kiếp làm một ngày, là khi hoa nở, nửa kiếp làm một đêm, là khi hoa khép, hiển rõ thời phần hoa nở của người Thượng phẩm trung sinh, giữ lấy khi trải qua đêm hoa báu lớn nở ra.

Thượng phẩm trung sinh, một đêm hoa báu lớn đã nở, Thượng phẩm hạ sinh, một ngày một đêm hoa sen mới nở, nên biết vẫn dùng ngày đêm của cõi kia. Nếu không như thế thì đâu thể hoa sen báu lớn ở Tịnh độ nở, lấy ngày đêm ở cõi này mà hoa nở? Nếu hoa sen báu lớn kia nở, tự lấy chọn lấy ngày đêm ở cõi kia. Thượng phẩm trung sinh hoa nở, đồng thời tiết kia, thượng phẩm hạ sinh, một ngày một đêm hoa nở, ngược lại mới đồng với tháng ngày ở cõi này. Thượng phẩm trung sinh hoa nở, muộn hơn Thượng phẩm hạ sinh, phần hoa nở mau hay chậm, nghĩa mới trái nhau, lẽ tất nhiên không đúng, nên biết lấy tháng ngày ở cõi kia. Tháng ngày đã vậy, kiếp cũng nên biết giống như vậy.

3. Lý: Nếu ngày tháng hoa nở dùng ngày tháng của cõi kia, nếu trải qua một kiếp hoa nở mới dùng kiếp số của cõi này, tức Trung phẩm trung sinh, bảy ngày hoa nở, nếu y theo cõi này, thì phải tính bảy kiếp. Hạ phẩm trung sinh, sáu kiếp mới nở, nếu y cứ vào cõi kia, thì phải tính sáu ngày, đâu thể ngày hoa nở của Trung phẩm chậm hơn hạ phẩm sáu kiếp hoa nở ư? Còn Hạ phẩm thượng sinh trải qua bốn mươi chín ngày hoa mới nở, cũng chậm hơn Hạ phẩm trung sinh sáu kiếp bốn mươi ba kiếp. Vì lý này tiến thối, suy vi, nên biết kiếp kia không dùng kiếp cõi này.

Hỏi: Cõi kia trải qua kiếp hoa sen mới nở, do có tội chướng nên hoa nở chậm, hay do công đứ c nhiều hơn, nên nhiều kiếp ở trong hoa?

Thích: Theo Hạ phẩm hạ sinh thì phải qua mười hai đại kiếp hoa sen mới nở, Quán Thế Âm, Đại Thế Chí dùng âm thanh Từ bi nói rộng các pháp thật tướng, trừ diệt tội lỗi, lấy đây y cứ mà biết, họ cũng có tội chướng, do tội chướng này, nên trải qua một kiếp hoa mới nở là không đúng, vì sao hạnh nghiệp chín phẩm khác nhau, hoa nở sớm muộn đều có khác nhau.

Hỏi: Nếu họ có tội chướng, hoa nở mau chậm, vì sao do nghiệp chướng này không chiêu cảm khổ báo?

Thích: Tuy có tội chướng, nhưng vì đời trước của họ có phát tâm Bồ-đề, dốc lòng xưng niệm Phật A-di-đà, các tội tiêu diệt, dù có nghiệp nặng nhỏ nhiệm, cũng không thể bị nhân Dị thục lôi kéo sinh quả khổ, chỉ vì giống nghiệp rất yếu kém., nên biết công đức niệm Phật làm tổn thế dụng của mình. Lại do năng lực của công đức niệm Phật cảm được

thân Tịnh độ tốt đẹp, trên thân kia quả khổ không do đâu hiện khởi được. Lại vì năng lực bản nguyện của Phật, nên không được hiện hành, chỉ có chướng khác, làm chướng hoa sen không được nở nhanh. Nên kinh Vô Lượng Thọ nói: "Vì nghi trí không thể suy nghĩ bàn luận của Đức Phật kia nên sinh vào thai cung kia, không có các khổ, chỉ ở trong thai cung bị che lấp suốt năm trăm năm." Ở đây cũng giống như thế, làm chướng hoa nở. Tuy làm chướng hoa nở, nhưng ở trong hoa không khổ. Tội trọng này chỉ có sức làm chướng hoa nở, không có năng lực chiêu vời khổ báo, giống như nghiệp sát sinh. Trong quả Đẳng lưu có thể làm chướng quả báo sống lâu của trời, người.

Hỏi: Kinh Quán nói: "Hạ phẩm hạ sinh, mười câu niệm Phật, trong mỗi niệm, diệt tội trong tám mươi ức kiếp sinh tử." Tội đã diệt trừ, vì sao khi hoa nở về sau, được Bồ-tát Quán Thế Âm nói cho nghe thật tướng, trừ diệt tội pháp? Nếu có tội để trừ, vì sao không làm chướng sinh Tịnh độ, mà được vãng sinh ư?

Thích: Vì đây có chướng sâu kín chưa dứt, nên kinh nói trừ. Nhưng tội chướng kém yếu, niệm Phật thiện mạnh, nương oai thần Phật, không trở ngại vãng sinh Tịnh độ. Vì người tội kia đã gây ra các tội nặng, thế lực của tội nghiệp kia có thể chiêu cảm đường ác, chịu khổ vô cùng, nhưng do gốc lành công đức niệm Phật, tiêu được tai ương nặng nề kia, thế lực cảm quả, không thể lôi kéo thọ sinh vào đường ác. Nhưng hạnh niệm Phật, chướng nhỏ nhiệm và thô vẫn còn, nên sau khi hoa nở, gặp hai vị Bồ-tát đó nói cho nghe pháp thật tướng sâu xa, người đó mới có thể quán pháp thân Phật, cảnh trí vi tế mới có thể trừ bỏ công năng tội nặng của nghiệp chướng nhỏ nhiệm nên nói Phật tướng các pháp trừ diệt tội lỗi.

Hỏi: Vì sao kinh Vô Lượng Thọ quyển thượng có bốn mươi tám hoằng thệ nguyện: "Dù chỉ mười niệm, đều được vãng sinh, chỉ trừ năm tội nghịch." Kinh Vô Lượng Thọ quyển hạ nói: "Dù chỉ một niệm đều được vãng sinh." Vì sao đồng một kinh giáo mà văn trước nói một, văn sau nói mười, khác nhau như thế?

Thích: Ở đây không có khác nhau. Văn tuy có khác, mà nghĩa giống nhau. Trong nguyện cho đến mười niệm, đều lấy từ ít đến nhiều, dưới nói cho đến một niệm, đây là lấy từ nhiều đến ít, nêu so le lẫn nhau, vốn không có trở ngại. Tỳ-kheo Pháp Tạng lấy ít đến nhiều, mà phát nguyện rằng người qua đời được gặp thắng duyên, bèn khuyên niệm Phật, vãng sinh Tịnh độ, hoặc niệm Phật một câu, đã theo đời sau, hoặc niệm Phật được hai câu, liền qua đời, hoặc niệm được ba, bốn,

năm, sáu cho đến bảy, tám và chín, mười tùy theo ít nhiều, đều sinh Tịnh độ. Nhưng người này sinh ra không gây năm tội nghịch, phỉ báng chánh pháp, tùy niệm nhiều ít, đều được vãng sinh, nếu gây năm tội nghịch, phỉ báng chánh pháp, bỗng gặp duyên tốt, dạy niệm Phật, phải niệm đủ mười câu, mới được vãng sinh, một câu, chín câu thì không vãng sinh, nên nói cho đến mười niệm. Trừ người nghịch báng, đây là đứng về con số mà nói trừ, chẳng phải là rốt ráo trừ. Đọc học lâu rồi, thì hiểu được lời của nguyện này, người mới học, không hiểu tông chỉ, không hiểu Tông đồ này, nên mới làm thêm giải thích khác. Đức Đại Thánh Thích-ca biết trước đời sau không hiểu Thánh điển này phải lãng phí kiếm tìm, nên nói dù chỉ một niệm mà hiểu được giáo này, nếu niệm được nhiều, có tội nặng cũng đều vãng sinh, dù chỉ một niệm cũng sinh, liền trừ được nghịch báng, trên dưới đắp đổi lẫn nhau, hiển giáo rõ ràng, muốn giúp cho đời vị lai đối với giáo này được khai ngộ.

Hỏi: Không biết niệm Phật diệt được tội nặng trong tám mươi ức kiếp, được sinh Tây phương, là diệt hạt giống hay diệt trong tâm? Nếu diệt hạt giống, hạt giống diệt trừ, thì phải thấy Thánh đạo nhân pháp không, mới diệt được hạt giống. Công đức niệm Phật tuy vô biên, nhưng đây là các thiện tâm văn, tư, làm sao đồng với Thánh đạo có thể diệt được hạt giống tội nghiệp? Hoặc là diệt trong tâm, hai nghiệp tội phước không được đồng khởi, khi khởi tội nghiệp không được niệm Phật, khi chánh niệm không được gây ra tội, thiện ác không cùng lúc có hai trong tâm, làm sao niệm Phật có thể diệt được tội trong tâm?

Đáp: Chẳng diệt hạt giống, chẳng diệt trong tâm, tội trong tâm trong sát-na tự diệt, không cần niệm Phật mới diệt trừ. Lại thiện ác không đồng lượt, khi niệm Phật tội đã diệt trước, hoặc khi chưa khởi, ngay khi đang tạo tội niệm Phật đã diệt hoặc chưa, niệm Phật không thể diệt tội trong tâm đó.

Chỉ diệt hạt giống niệm niệm nối nhau, có thể cảm được công năng ác báo ba đường. Nếu không niệm Phật, hạt giống tội này có thế lực của nó, có thể cảm quả báo đến ngay trong đường ác. Nhờ năng lực niệm Phật, khiến cho công năng thế lực cảm quả của hạt giống bị suy kém, không thể vời lấy quả báo, nên gọi là diệt tội. Tuy có hạt giống ở trong bản thức nối nhau sinh khởi nhưng không chiêu cảm thế lực quả báo, giống như người bệnh gầy ốm, tuy thân ở trên giường, nhưng không cử động được. Tội cũng giống như thế, không có thế lực để chiêu cảm quả báo đường ác ở đương lai, nên gọi là diệt. Đây là diệt thế lực của hạt giống, chẳng phải là diệt cái thể của hạt giống, nên trong sáu

thứ chuyển y, gọi là tổn lực càng có thể chuyển.

Hỏi: Năng lực niệm Phật này có thể diệt trừ công năng cảm quả của hạt giống, chưa biết năng lực của hạt giống này có thể đã diệt, sau gặp duyên ác có thể khiến cho hạt giống này có thế lực mạnh hơn, có thể chiêu cảm quả báo đường ác hay không?

Thích: Có cũng không bỏ. Như các Bồ-tát tu các pháp lành đè nén, đối trị hạt giống phiền não, thế lực suy kém, không thể hiện khởi, sau vẫn có năng lực sinh khởi hiện hành. Năng lực huân tập phiền não hiện hành, khiến cho hạt giống phiền não càng có thế lực, cũng như hai vô tâm định đè nén sáu thức, khiến không hiện hành, xuất định đó rồi, tâm vẫn có thể khởi. Nghiệp ác cũng giống như vậy, do năng lực niệm Phật, không cảm được công năng của hạt giống quả báo, sau thối không tu thiện, càng gây ra nghiệp ác, khiến cho nghiệp cũ càng sinh ra công năng cảm quả nối nhau. Nếu lại từ đây tăng trưởng gặp thắng duyên, pháp ác nhỏ dần, pháp lành dần thịnh, có thể nhập vào Thánh đạo, thể liền diệt mất.

Hỏi: Hạt giống nghiệp ác đã do niệm Phật mà diệt trừ, hạt giống chiêu cảm công năng đường ác, khiến không thể vời lấy quả ba đường ác, không biết các điều lành như niệm Phật... có công năng chiêu cảm Tịnh độ cõi thiện, do gây ra tội nặng, cũng khiến cho hạt giống của nghiệp lành niệm Phật chiêu cảm quả Tịnh độ, công năng đó có diệt không?

Thích: Lấy thiện đổi ác, nghĩa lẽ ra cũng phải có. Như một niệm tâm sân, có thể chướng ngại trăm ngàn pháp môn. Như kinh Di Giáo nói: "Cái hại của tức giận, liền phá các pháp lành." Còn nói: "Giặc cướp công đức không gì hơn tức giận." Nên biết ác cũng có thể diệt thiện. Chẳng phải diệt hạt giống thiện, chỉ diệt công năng cảm quả của hạt giống thiện. Nên biết thiện ác trái nhau, lại diệt lẫn nhau, như cả đời tu thiện, có thể cảm được cõi lành, thừa lúc qua đời thất niệm, khởi các nghiệp ác, liền diệt tất cả thiện phẩm đời sau, nương cái ác sau này, liền rơi vào ba đường, nếu có các bất thiện đời sau như năm tội nghịch, mười điều ác, không tội nào không gây tạo, khi qua đời niệm Phật đủ mười câu, diệt các tội nặng, được sinh Tịnh độ, y cứ theo đây mà biết, quán các hạnh, đến ngày qua đời, cần phải dụng tâm, đừng khởi niệm ác, tan biến các thiện phẩm, chuyên tâm niệm Phật, vãng sinh Tịnhđộ, kinh có thật giáo, có thể không tin sao?

Hỏi: Nay người tu nghiệp Tịnh độ, đã tu niệm Phật Tam-muội, chưa biết pháp này quyết định có giáo nào? Nay đạo tục các nơi phần

nhiều sinh nghi ngờ, đem vô Thánh giáo, ngụy hành Phật pháp, dụ dỗ phàm ngu, tăng thêm phỉ báng. Xin Đại sư trình bày giáo để xé lưới nghi.

Thích: Các kinh Đại thừa nói Tam-muội này, văn ấy rất nhiều, như kinh Hoa Nghiêm. Nhiều chỗ đều nói niệm Phật Tam-muội, văn ấy rất rộng, kinh Niết-bàn, Quán Phật Tam-muội Hải, Hiền Hộ, Ban-chu Tam-muội, kinh Quán, Cổ Âm Thanh Vương, Đại Tập, Nguyệt Tạng Phần, kinh Địa Tạng Thập Luân, kinh Chiêm Sát, Văn-thù Bát-nhã, kinh Hoa Thủ, Đại Trí độ luận... nói, như kinh Hoa Thủ gọi là Nhất tướng Tam-muội, Văn-thù Bát-nhã gọi là Nhất hạnh Tam-muội, kinh Quán Phật Tam-muội Hải, gọi là Quán Phật Tam-muội, kinh Hiền Hộ gọi là Tư duy chư Phật hiện tiền Tam-muội.

Kinh Hoa Thủ nói: "Bồ-tát ấy đối với tướng của Như Lai và tướng Pháp giới thường quán như thế, hành như thế, không rời khỏi duyên này, lúc đó tượng Phật liền hiện ở trước mà nói pháp." Kinh Văn-thù Bát-nhã nói: "Hễ Phật ngự nơi nào thì ngay thân hướng về phía đó, không chấp tướng mạo, buộc tâm vào một Đức Phật, chuyên xưng danh tự, niệm niệm không ngừng, tức là trong niệm có thể thấy chư Phật ba đời quá khứ, hiện tại, vị lai. Vì sao? Vì niệm một Đức Phật, công đức vô lượng vô biên, tức không hai với công đức của vô lượng chư Phật, đó gọi là Nhất hạnh Tam-muội. "

Kinh Niết-bàn nói: "Nếu người dốc lòng thường tu niệm Phật Tam-muội, thì chư Phật mười phương luôn thấy người này như hiện trước mắt." Kinh Quán Phật Tam-muội Hải và kinh Hiền Hộ nói rất rộng, về niệm Phật Tam-muội này, không thể nói hết, khuyên các hành giả tìm kiếm Thánh giáo tự sẽ được biết.

Hỏi: Người tu học niệm Phật Tam-muội, là đối với hạnh Bồ-tát tu hành thứ lớp hay không thứ lớp?

Thích: Đây chính là Bồ-tát tu hành thứ lớp. Làm sao mà biết như thế? Như kinh Hoa Nghiêm quyển 45 nói: "Bấy giờ, Văn-thù-sư-lợi như voi đầu đàn, quay lại nhìn đồng tử Thiện Tài, nói như thế này: Lành thay! Lành thay! Này thiện nam! Ông hãy phát tâm A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề, cầu Thiện tri thức." Các thứ khen ngợi như thế, nói pháp vắn tắt, rồi dạy Thiện Tài đến tìm Tỳ-kheo Công Đức Vân, xin học hạnh Bồ-tát, Tỳ-kheo Công Đức Vân liền dạy cho đồng tử Thiện Tài niệm Phật Tam-muội. Nên biết người Thiện tri thức thứ nhất là Văn-thù-sư-lợi, quán phát tâm Bồ-đề; người Thiện tri thức thứ hai là Tỳ-kheo Công Đức Vân, tức dạy niệm Phật Tam-muội. Như thế lần lượt

trải qua một trăm mười ngôi thành cầu Thiện tri thức, mỗi vị Thiện tri thức đều dạy một pháp môn, nhờ một pháp môn đó, sau lại được một pháp môn, đều là thứ lớp tu học của Bồ-tát. Nên biết rằng phát tâm Bồ-đề đứng đầu muôn hạnh, học niệm Phật Tam-muội là thứ lớp của muôn hạnh. Lấy đây làm y cứ để biết, niệm Phật Tam-muội chính là thứ lớp tu học của Bồ-tát sơ phát tâm.

Hỏi: Niệm Phật Tam-muội này, không biết phàm Thánh, trì giớiphá giới... là người nào được?

Thích: Tam-muội này, chung cho cả Thánh, phàm, trì giới, phá giới đều được tu. Như kinh Hoa Nghiêm nói Tỳ-kheo Công Đức Vân, đây là Đại Bồ-tát bậc Thánh niệm Phật được Tam-muội. Kinh Hiền Hộ nói: "Nếu có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di thanh tịnh trì giới, đầy đủ các hạnh." Lấy đây y cứ mà biết, người trì giới chính là hợp với pháp tu niệm Phật Tam-muội, đây tức là giới căn thanh tịnh Tam-muội hiện tại.

Người phá giới khó thành Tam-muội, theo kinh Quán Phật Tam-muội Hải nói: "Quán Phật Tam-muội này là thuốc của tất cả chúng sinh phạm tội, bảo hộ người phá giới." Nếu người phá giới không được Tam-muội này, làm sao gọi là hộ? Lại kinh quyển hạ nói: "Nay Như Lai nói pháp trừ tội cho chúng sinh năm khổ ở đời vị lai, Tỳ-kheo phạm giới, bất thiện, người ác, năm nghịch, phỉ báng. A-nan bạch Phật rằng: Sau khi Phật diệt độ, những người ngu này, không có chỗ nương, không có chỗ quy y. Phật bảo A-nan: Sau khi Phật diệt độ, chúng sinh trong đời ác trược, muốn trừ tội lỗi thì phải siêng năng tu tập Quán Phật Tam-muội." Cho nên biết những người ác như phá giới, phạm năm tội nghịch đều được học tập Tam-muội này.

Hỏi: Trong ba thân Phật mà Niệm Phật Tam-muội được thấy là thấy thân nào?

Thích: Nói chung về niệm Phật, ba thân đều niệm, thì được vô tướng niệm Phật Tam-muội, niệm pháp thân Phật được hữu tướng niệm Phật Tam-muội, niệm báo thân, hóa thân Phật, Nhưng theo kinh Hoa Nghiêm, Hiền Hộ, Bát-nhã, Quán Phật Tam-muội Hải, kinh Quán, Cổ Âm Thinh Vương, Văn-thù Bát-nhã, phần nhiều nói quán sắc thân Phật, gọi là niệm Phật Tam-muội. Còn theo kinh Hiền Hộ quyển một: "Niệm Phật A-di-đà, đã được thấy rồi, Phật A-di-đà là nói rộng thật tướng các pháp, nghĩa là tất cả pháp xưa nay không hoại, cũng không hoại, vì không hoại sắc, cho đến không hoại thức... như thế cho đến không niệm Đức Như Lai kia, cũng không được Đức Như Lai kia. Người đó nghĩ

rằng Như Lai đã như thế, thứ lớp được Không Tam-muội. Này thiện nam! Đây là gọi chánh niệm chư Phật hiện tiền Tam-muội."

Lấy đây y cứ mà biết, trước thấy sắc thân Phật A-di-đà, tức là quán Báo, Hóa sắc thân niệm Phật Tam-muội; sau được Không Tam-muội, tức là quán Pháp thân niệm Phật Tam-muội. Còn tức dùng nghĩa này, những người tu quán, từ thô đến tế, trước tu sắc thân quán, sau tu pháp thân quán, tu học theo thứ lớp.

Hỏi: Nhân nào được niệm Phật Tam-muội, cảnh giới đã được mỗi mỗi khác nhau, hoặc thấy Tịnh độ, không được thấy Phật, hoặc được thấy Phật mà không được thấy Tịnh độ, hoặc vừa thấy Tịnh độ vừa được thấy Phật, hoặc thấy Phật và độ, đồng thời thấy các thứ tướng nghiệp của chúng sinh, thiện ác đã gây một đời đến nay, ở trong niệm Phật Tam-muội, thảy đều được thấy, tướng được thấy này là chân hay ngụy? Lại thấy như thế nào? Xin trình bày giáo đó.

Thích: Tất cả người hành đạo, không phân biệt đạo hay tục, đã tu hạnh nghiệp nếu không y theo Thánh giáo mà tu học, đều chẳng phải đệ tử Phật., là quyến thuộc của ma, vì sao chỉ lừa dối trăm họ, cũng là người tội của pháp vua. Trong đời hiện tại tức là cầu danh lợi, dối hành Phật pháp, dụ dỗ người ngu, sinh vào đời sau sẽ đọa vào địa ngục vô gián trong mười phương, tự tổn tổn tha, hủy diệt Phật pháp. Nếu có Thánh giáo, y theo đó tu học, đây tức là lợi mình lợi người, công đức cao quý, sinh nơi đây sinh nơi khác, mãi mãi được giải thoát.

Theo kinh Hoa Nghiêm quyển 60, hoặc quyển 45, đồng tử Thiện Tài ở chỗ Văn-thù-sư-lợi được phát tâm Bồ-đề, Văn-thù-sư-lợi bảo Thiện Tài rằng: "Này thiện nam! Ở phương Nam này có một cõi nước tên là Khả Lạc, nước đó có ngọn núi tên là Hòa Hợp, ở trong núi đó có một Tỳ-kheo, hiệu là Công Đức Vân, ông hãy đến đó hỏi thế nào là hạnh Bồ-tát". Đồng tử Thiện Tài đến nước Khả Lạc, lên núi Hòa Hợp, gặp Tỳ-kheo Công Đức Vân, hỏi về hạnh Bồ-tát, Tỳ-kheo Công Đức Vân nói pháp môn Niệm Phật Tam-muội, trình bày sơ lược hai mươi mốt thứ, nói được Tịnh tâm niệm Phật Tam-muội, tự tâm thấy rõ ràng tất cả Phật, được nghiêm tịnh cõi Phật, niệm Phật Tam-muội môn, khởi tất cả cõi Phật không hư hoại; được tịnh nghiệp niệm Phật Tam-muội môn, thấy tất cả các nghiệp, như hình ảnh trong gương; được viên mãn chiếu khắp niệm Phật Tam-muội môn, đều nhìn thấy tất cả chư Phật và quyến thuộc của các ngài nghiêm tịnh cõi Phật.

Chúng sinh ngày nay tuy nói niệm Phật được Tam-muội, mà vì căn hạnh cạn chưa thể đầy đủ tất cả niệm Phật Tam-muội, có được một,

có được hai, ba nên chỗ thấy cảnh giới rộng hẹp khác nhau. Có thấy các thứ nghiệp tướng, đây tức là niệm Phật Tam-muội. Đã có Thánh giáo tức hạnh không luống dối, nếu có chê bai, chính là người báng pháp, Xin tìm Thánh giáo để dứt trừ nghi ngờ.

Hỏi: Cảnh giới mà Niệm Phật Tam-muội chứng được, hoặc thấy chư Phật Bồ-tát, vô biên Thánh chúng, hoặc thấy các thứ trang nghiêm của Tịnh độ chư Phật, đã có Thánh giáo rõ ràng, không còn dám sinh nghi hoặc. Nhưng thời nay đạo tục, hoặc nam hoặc nữ, từ khi sinh ra đến nay chưa từng nghe học, đối với các Thánh giáo, một câu cũng không biết; lại chưa học Phật pháp lâu dài, hoặc đồng nam, hoặc đồng nữ, trăm việc không biết, tạm vào đạo tràng, dốc lòng niệm Phật, liền nói được thấy Thánh giáo của chư Phật. Việc giống như vở kịch, Phật pháp không phải như thế, đâu cho niệm Phật Tam-muội, cao tăng thạc học, tinh cần tu tập, còn e không thành, lớp đồng ấu, kẻ tục không trí, đều có thể chứng được Tam-muội định ư? E rằng pháp này là luống dối.

Thích: Ngày nay đạo tục đều sinh ra mối nghi này, nếu y theo giáo mà suy nghiệm thì có gì lạ? Vả lại, Thế Tôn còn tại thế, và sau khi Ngài diệt độ, Ưu-ba-cúc-đa độ đệ tử, đều được đạo quả vô lượng ức ngàn, hoặc ngồi nghe một bộ kinh, được pháp nhãn thanh tịnh; hoặc nhờ cạo tóc, Thánh đạo hiện tiền, hoặc được quét quên chổi, chứng quả A-la-hán; hoặc Sa-di bảy tuổi, là câu giải thoát; hoặc dùng quả cầu đánh lên đầu, chứng được quả Tứ hướng, hoặc là tránh đi khiến nghe, được quả Tu-Đà-hoàn. Việc giống như vở kịch, đã vượt ba cõi, dứt kiến hoặc, tư hoặc khó dứt kia, chứng được bốn quả sa-môn khó chứng kia, đâu thể không tin giáo pháp này? đều do hạt giống giải thoát phần thiện đời trước, quá khứ đã từng tu tập đạo này, đời này tạm nghe pháp tư duy, hễ gặp chút duyên, nào thì có thể đắc đạo. Theo đây, kinh Hiền Hộ nói: "Trong một trăm năm đầu ở năm trăm sau, Tam-muội này, do thần lực Phật, được truyền bá rộng, đều dạy đọc tụng, đúng như lời dạy mà tu hành." Tu hành tức là được Vương Tam-muội.

Vả lại vào Phật pháp, các thứ căn cơ, như tư duy giáo nghĩa, nhờ việc hỏi đáp hiểu được huyền tông của tiệm đốn, diễn chân giáo bán mãn tức phải thông minh trí tuệ, từ biện ngang dọc, chẳng phải thượng nhân này thì khó hoằng diệu chỉ. Nếu cũng nhất tâm bất loạn, trực tâm trực hạnh, không nhiều tư lự, nhất tâm niệm Phật liền thấy Thế Tôn, không tiếc thân mạng, thiếu nữ hoặc trẻ con thế tục, nghe Thiện tri thức dạy niệm Phật, liền tin nhận, đúng như lời dạy chuyên niệm, không tư duy nhiều, tâm dễ được định; nếu lo nghĩ nhiều, Tam-muội khó thành.

Nên vào đạo tràng danh tăng Đại đức, rộng xem kinh luận, Tam-muội không thành; ít hiểu văn kinh, chóng được định này. Từ xưa đến nay, các Đại đức tu thiền, muốn tu định này, đều bảo chớ nghe, vì bởi luống suy nghĩ nghĩa, tâm thường tán loạn. Điều này đâu có lạ gì, đâu có mê hoặc gì, nhưng kiến thức của họ có chân có ngụy, phải khéo tư duy mới phù hợp Phật giáo.

Hỏi: Kinh Hoa Nghiêm nói: "Tịnh nghiệp niệm Phật Tam-muội môn, thấy nghiệp của tất cả chúng sinh, như hình ảnh trong gương." Không biết nghiệp tướng đã thấy, hoặc người đó chết lâu, thọ sinh trong các đường, trong gương Tam-muội vẫn hiện tướng này, là thật hay là giả, việc thật khó hiểu, vì bản chất này đến hiện trong gương, là tự tâm mình giả biến hiện ư? Nghiệp là tư duy, làm sao được thấy? Nghĩa nó sâu kín, xin trình bày tôn chỉ!

Thích: Tướng của cảnh Tam-muội, thật khó hiểu được, chẳng phải chỉ có nghĩa này, các pháp cũng như vậy, vả lại cảnh đời trước tùy theo niệm, duyên chung cả quá khứ, như năm uẩn ngay trong tâm hiện tiền, tướng như thế là tướng gì? Nên biết năm uẩn quá khứ là tướng bản tánh, theo niệm thông lực, duyên quá khứ kia tự hai tâm biến hiện tướng phần, năm uẩn chợt dường như tướng kia hiện ra ở trước, gọi là sở duyên duyên. Pháp này cũng vậy, hoặc là chết sinh thông lực, duyên cảnh vị lai, chết nơi này sinh chỗ kia, các tướng năm uẩn kia tướng phần của tự tâm, mượn chúng sinh kia mà tạo nghiệp khởi báo, nối nhau thứ tự hiện ra trước mặt, hoàn toàn không có sai lầm. Các chúng sinh này đã gây ra các nghiệp, là tướng của bảntánh kia hay tăng thượng duyên, sở duyên duyên, khiến chết sinh trí thấy chung tướng như thế.

Ở đây cũng như vậy, tùy theo tư nghiệp của mình và người sẽ phát ra thân ngữ, nghiệp thiện ác đã gây quán tập công năng, trong Tam-muội hiện các ảnh tượng, mượn hạt giống nghiệp kia mà hiện ra tướng tội phước, hoặc là năng lực đại bi của Như Lai, trong Tam-muội hiện ra tướng này, dạy cho người đó tu đoạn, rất phải kính tin, không được nghi ngờ. Cảnh giới Tam-muội, cảnh giới chư Phật, cảnh giới nghiệp lực, đều không thể suy nghĩ bàn luận, phàm phu chẳng thể suy lường được.

Hỏi: Có được niệm Phật Tam-muội, thấy được tướng cao quý của Tịnh độ Tây phương kia, tuy thân chưa chết, nhưng đã thấy thân mình ở Tịnh độ, hoặc thấy vãng sinh, tướng hoa sen đón rước, chẳng hay cảnh này là thật hay giả?

Thích: Đây chẳng phải giả dối như trong pháp quán, chung thứ mười hai phải khởi tâm mình sinh về Tây phương, ngồi kiết già trong

hoa sen, khởi tưởng hoa sen khép lại, mở ra, như thế đâu có sai lầm ư? Trong Tam-muội này thấy vãng sinh cũng giống như thế.

Còn trưởng giả Tu-đạt, trải vàng ròng, mua vườn Kỳ-đà, cúng dâng Như Lai lập tinh xá, cùng với Xá-lợi-phất giữ đầu mối sắp đặt già-lam, xây dựng đường vũ, sáu tầng trời cõi Dục trong hư không đồng thời hiện tướng. Khi Xá-lợi-phất chỉ thị Tu-đạt, Tu-đạt không hiểu hỏi Xá-lợi-phất, Thánh giả đáp: "Đây là công đức cúng dường của trưởng giả đã cảm được cung trời, nên sinh chỗ đó, trước hiện tướng, khiến cho trưởng giả biết."

Tu-đạt bạch rằng: "Ta chỉ có một thân, chết thọ một báo, sáu trời đều đến, ta biết sinh chỗ nào?" Xá-lợi-phất nói: "Trong ba cõi trời dưới, phước đức yếu kém, hai cõi trời trện vô cùng buông lung, chỉ có cõi trời Đâu-suất, tuy vui nhiều hơn, nhưng tâm sinh biết đủ, sinh trong Bổ xứ, Trưởng giả nên nguyện sinh tầng trời kia. "Lúc đó Tu-đạt liền y theo nguyện của mình, tướng của năm cung trời đồng thời biến mất, chỉ có cung trời Đâu-suất còn hiện rõ ràng. Nên tùy theo chỗ tạo nghiệp duyên thiện ác, phải sinh thuần thục trước, khi qua đời, nhiều tướng này hiện. Tin biết thực hành nhân chắc chắn có quả, tướng quả hiện tiền, đài hoa Tịnh độ tùy theo phẩm trước hiện. Loại này chắc chắn như thế, đâu có chỗ nào nghi? Nhân quả phù hợp nhau, phải tin tưởng điều đó.

Hỏi: Người được pháp niệm Phật Tam-muội này, lấy gì để biết được pháp Tam-muội này, có Thánh giáo nào để chứng biết không?

Thích: Kinh Quán có văn. Kinh nói: "Cần phải nhớ tưởng, khiến tâm mắt được thấy. Thấy được việc này, thì thấy tất cả chư Phật trong mười phương, vì thấy chư Phật nên gọi là niệm Phật Tam-muội." Đây là chứng. Hành giả lúc bình thường, tuy tu đạo nhiều cách, mà nay vào đạo tràng học Tam-muội này, liền thấy được Phật. Nếu không được Tam-muội, thì đâu được thấy ư? Nay đã được thấy, thì biết Tam-muội này. Cho nên, kinh nói: "Vì thấy Phật nên gọi là Niệm Phật Tam-muội."

Như người bị đau mắt, không thấy các màu sắc, thầy thuốc giỏi có thể chữa lành mắt, bèn dùng nạo vàng móc bỏ màng mắt người đó, đưa tay cho xem, người đó nói không thấy, nên biết mắt đã lành, cái lòa chưa hết. Sau lại ấn nữa, lại chỉ cho người đó, người đó nói ngón tay châm, liền biết mắt người đó đã lành. Nếu không có mắt thì làm sao thấy ngón tay, vì ở đây thấy ngón tay nên nghiệm biết người đó đã chữa được bệnh đau mắt, nhãn căn thanh tịnh. Đây cũng như thế, nếu không được niệm Phật Tam-muội, thì làm sao thấy được Tịnh độ của chưPhật và các tướng sắc thân thanh tịnh của Phật?

Y cứ theo đây mà biết là được niệm Phật Tam-muội. Người đó thường tu hạnh này, Tam-muội không mất, thường thấy chư Phật và Thánh chúng. Nếu lâu không tập, chạy tán theo năm trần, mất Tam-muội này thì không thấy chư Phật, Bồ-tát và Thánh chúng. Y cứ vào đây mà biết trước đã thấy đó là Tam-muội, phần nhiều là nghe nghĩ tương ưng với tên Tam-muội, chẳng phải tu tuệ.

Hỏi: Tu niệm Phật Tam-muội có lợi ích gì? Được quả thù thắng quả gì? Xuất xứ từ Thánh giáo nào để khuyên nhủ người học, nêu ra lợi ích khuyên tu, khiến thành nghiệp thù thắng.

Thích: Lợi ích này vô lượng vô biên, có nói trong kinh Hoa Nghiêm, kinh Hiền Hộ... trình bày rộng lợi ích của nó, há đây có thể thuật. Nhưng lược nêu năm, ba điều để chỉ bày cho nhau:

1. Thấy Thánh chúng.
2. Nghe chánh pháp.
3. Diệt tội nặng.
4. Sinh Tịnh độ.
5. Các định căn bản.
6. Sẽ thành Phật.

- Thấy Thánh chúng: Như kinh Hiền Hộ quyển một nói: "Người thiện nam, thiện nữ, ngồi ngay thẳng buộc niệm, chuyên tâm tưởng Đức Phật A-di-đà kia, tướng tốt như thế, oai nghi như thế, đại chúng như thế, nói pháp như thế, nếu nghe buộc niệm, mà nhất tâm nối nhau, thứ lớp không loạn, hoặc là trải qua một ngày, một đêm như thế, hoặc cho đến bảy ngày bảy đêm, phải nhìn thấy Như Lai A-di-đà, nếu ban ngày không thấy, thì hoặc trong giấc mộng nên thấy."

- Nghe chánh pháp: Vì thấy Đức Phật A-di-đà Thế Tôn nói pháp mầu sâu xa, nghĩa là tất cả pháp xưa nay không hư hoại, cũng không có người hư hoại, như không hoại sắc cho đến không hoại các ấm của thức... nghe các ngôn giáo Đại thừa như thế.

- Diệt tội nặng: Kinh Quán Phật Tam-muội Hải nói: "Tam-muội này là thuốc của tất cả chúng sinh phạm giới, hộ người phá giới, dẫn dắt người lạc đường, là cặp mắt của người mù, trí tuệ của người ngu, ngọn đèn nơi bóng tối, là vị tướng dũng mãnh trong kẻ giặc phiền não. Lại kinh nói: "Như Lai ngày nay đã vì các chúng sinh có năm thứ khổ trong đời vị lai, Tỳ-kheo phạm giới, kẻ ác bất thiện, ngũ nghịch, hủy báng, kẻ phạm mười sáu thứ ác luật nghi... mà nói pháp trừ tội.

- Sinh Tịnh độ: Kinh Hoa Nghiêm nói: "Niệm Phật Tam-muội tất sẽ thấy Phật, sau khi mạng chung sinh ra trước Phật, thấy người đó lâm

chung mà khuyên niệm Phật, lại cho xem tôn tượng để chiêm ngưỡng kính tin." Lại kinh Quán nói: "Người tu Tam-muội này, thân đời này được thấy Phật Vô Lượng Thọ và hai Đại sĩ Quán Âm và Thế Chí là bạn tốt đang ngồi đạo tràng, sinh trong nhà chư Phật."

- Các định căn bản: Chỗ các Tam-muội lớn này bắt đầu sinh ra.

- Sẽ thành Phật: Kinh Hiền Hộ nói: "Người kia ở đời vị lai chắc chắn sẽ thành Phật, hiệu là Thiện Giác Như Lai." Còn Bồ-tát Hiền Hộ dùng một trăm hai mươi câu hỏi, thưa hỏi Đức Thế Tôn: Bồ-tát thành tựu đầy đủ Tam-muội nào mà được nhóm công đức lớn kia?... Cho đến hỏi thế nào là hành trong trời gian một sát-na, tức có thể khắp đến trước tất cả chư Phật? Tức lại nói thế nào mới được trụ trong cõi Phật, thấy khắp tất cả chư Phật trong mười phương, nghe chánh pháp, cúng dường chúng Tăng, không chỉ chưa được sáu thông xuất thế, mà thật chưa được năm thông thế gian, cũng chưa xả được thân của thế giới này, cũng không sinh vào cõi nước chư Phật kia, chỉ trụ ở cõi này, thấy chư Phật, Thế Tôn ở thế giới khác, tất cả đều được nghe chư Phật giảng nói chánh pháp, tất cả nghe nhận, đúng như lời dạy tu hành? Thí như thời nay Thánh giả A-nan, ở trước Đức Thích Tôn đích thân nghe pháp rồi, thảy đều thọ trì. Phật bảo Hiền Hộ: "Có Tam-muội tên là Tư duy chư Phật hiện tiền Tam-muội, nếu có Bồ-tát nào tu tập đầy đủ Tam-muội như thế sẽ được thành tựu các công đức như câu hỏi ở trên. Hiền Hộ nên biết! Lại có vô lượng vô biên công đức cao quý, nói không thể hết." Nên biết Tam-muội này đã được thắng lợi, khó trình bày cho hết.

Hỏi: Nếu nói như thế, được Tam-muội này thì được lợi ích vô cùng. Người học thời nay được Tam-muội, có được những công đức như trước không?

Thích: Tam-muội tuy đồng, nhưng sâu cạn là khác nhau ở chỗ này. Sâu thì được lợi ích Thánh quả cao nhất. Như kinh Hiền Hộ có một trăm hai mươi câu hỏi, đều được thắng lợi này, nên kinh nói: "Bồ-tát tu tập Tam-muội như thế, phải được thành tựu như nay đã hỏi: Nay các người học tu tập chưa được đầy đủ các Tam-muội như thế, cũng tùy phần được các đức tốt. Ví như loài rồng có thể nổi mây mưa, rồng lớn giáng mưa xuống, thấm ướt khắp đại thiên, rồng nhỏ thì nổi mây, không giáp vài dặm, đều tưới nhuận cây cỏ, đều thấm nhuần gốc rễ, rộng hẹp khác nhau, đều gọi là giáng trạch. Tam-muội cũng giống như vậy, hơn kém khác nhau, đều có thể thấy Phật, đều sinh trong nhà Phật."

Hỏi: Pháp niệm Phật Tam-muội này, tuy chưa thể tu tập, nhưng thấy người khác tu mà sinh tin tưởng tùy hỷ, thì được công đức gì?

Không tin sinh hủy báng thì sẽ mắc tội báo gì? Xin trình bày tổn hại và lợi ích, để hiểu được những điều chưa nghe.

Thích: Nay sẽ vì ông mà dẫn rộng Thánh giáo, trình bày đầy đủ kính tin và huỷ báng được tổn hại và lợi ích gì. Như kinh Hiền Hộ quyển năm phẩm Tùy Hỷ Công Đức nói: "Người tùy hỷ Tam-muội, thí như có người, chắc chắn thọ một trăm tuổi, thân nhẹ khí mạnh, đi nhanh như gió, người này mới sinh ra có thể đi khắp một thế giới, giáp vòng mười phương, cùng cực mé đất. Cho đến đầy năm, thường đi không ngừng. Nếu có người thiện nam, người thiện nữ khởi lòng kính tin, theo người trẻ tuổi ấy đi khắp thế giới, đựng đầy châu báu, đem cúng dường chư Phật trong mười phương, người đó được phước, tuy nói rất nhiều, nhưng không bằng tu một chút công đức Tam-muội này, vì sao? Này Hiền Hộ! Vì Bồ-tát ma-ha-tát kia đã tu Tam-muội này, đầy đủ bốn đại tùy hỷ như trên, hồi hướng A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề, vì cầu đa văn thành Chánh giác. Hiền Hộ! Do nhân duyên đó, so sánh phước bố thí này với công đức tùy hỷ ở trước, trăm phần không bằng một, ngàn phần không bằng một, trăm ngàn muôn phần không bằng một, cho đến tính số thí dụ cũng không thể hết." Người đó sinh kính tin tùy hỷ, phước đức vô biên, không tin sinh phỉ báng, tội cũng vô lượng. Như kinh Đại Phẩm, kinh Pháp Hoa và kinh Phật Tạng đã nói rộng tội báng pháp.

Hỏi: Chẳng hay người tu Tam-muội này, đều phải trang nghiêm đạo tràng, an trí tôn tượng, tắm gội thanh tịnh, đắp y mới giặt, ngày ăn một bữa, không màng đến thân mạng, chuyên tâm niệm Phật, nghĩa này có thể đúng, vì sao ở trong chỗ tối, bít các khe sáng, khuyên lớn tiếng niệm, đây là dạy điều gì? So với kiến giải, mọi người đều sinh nghi lạ, xin trình bày việc này, có giáo nào không?

Thích: Nghiên cứu các Thánh điển cũng không có giáo đó, nhưng người tu hành ở trong thất tối này, dứt các thấy nghe, tâm buông hết muôn duyên, cầu nguyện của người mới học, chú ý về tưởng này, dễ thành Tam-muội, nếu không như thế thì khó thành. Hễ muốn suy nghĩ việc khó của thế gian chưa được hiểu rõ, loạn tưởng khó thành, hoặc ở một mình trong am thất, hoặc nhắm mắt không nhìn thấy, nhân sự điềm nhiên này, suy nghĩ việc được thành. Ở đây cũng giống như thế, loạn tâm khó trụ, thì niệm Phật Tam-muội không do đâu hiện tiền, nên ở trong thất tối, thực hành Tam-muội này, bọn người không học, đối với việc này sinh nghi, người từng tu học, rất cho là cần thiết. Nếu ở trong nhà, khi đang niệm Phật, có một chút ánh sáng chiếu vào khe ở trong nhà tối này, tâm liền duyên theo đây, sinh khởi suy nghĩ cùng khắp, nếu

dứt hết cái sáng này, nhất tâm bất loạn. Đây chính là điều người học đã biết, chẳng nên lãng phí thực hành pháp này.

Như pháp điều phục chim ưng, may mắt lại cho ăn giạ, khiến nó không nhìn thấy gì, tổn hại sức khỏe, mới dứt bay nhảy, qua lại, khi điều phục, đem đi săn, mặc tình tùy người. Tam-muội cũng vậy, người mới học, tâm chạy theo năm dục, chuyền níu sáu trần, nếu không ở trong nhà tối, thì không do đâu thành Tam-muội, về sau học thành tựu, du hành ở chỗ nào cũng được, bất luận sáng tối, thường được thấy Phật, đâu nhọc nhằn thực hành niệm Phật trong thất tối? Nên kinh Quán nói: "Người này bị khổ bức bách, không rảnh niệm Phật, thiện hữu dạy nên niệm Phật A-di-đà, dốc lòng như thế khiến tiếng niệm không dứt. Đâu chẳng bị khổ não ép ngặt, niệm tưởng khó thành, khiến cho tiếng niệm không dứt, dốc lòng liền được."

Nay định lực do niệm Phật phát ra tiếng này chắc chắn cũng giống như thế, khiến cho tiếng niệm không dứt, liền được Tam-muội, thấy Phật và Thánh chúng rõ ràng thường ở trước mắt. Kinh Đại Tập Nhật Tạng Phần nói: "Niệm lớn thấy Phật lớn, niệm nhỏ thấy Phật nhỏ."

Niệm lớn là lớn tiếng niệm Phật, niệm nhỏ là nhỏ tiếng niệm Phật, đây là Thánh giáo, có gì mê hoặc đâu?

Hiện nay thấy các người tu học ngày nay, chỉ cần cố gắng lớn tiếng niệm Phật, Tam-muội dễ thành, nhỏ tiếng niệm Phật, liền bị nhiều phân tán, điều này người học đã biết, người ngòai chẳng hiểu được. Con nếu không tin, xin thử học làm, không thể không tu, chỉ sinh nghi ngờ.

Hỏi: Kinh nói năm vóc sát đất, ai cầu sám hối, không biết những người sám hối đó, hoặc thường đánh tự, chẳng biết có Thánh giáo nào? Nếu gieo năm vóc sát đất tức là tự đánh, e sự giải thích này, lý nó không được đúng. Ở đây nói năm thể, đâu trở ngại chỉ là năm luân gieo sát đất, đầu mặt lễ Phật.

Thích: Như kinh Quán Phật Tam-muội Hải quyển 3 nói: "Phật từ chỗ ngồi đứng dậy, khiến bốn chúng quán sắc thân Phật, trong chúng Thích tử, có năm trăm Thích tử thấy thân Phật như người tro; trong chúng Tỳ-kheo, có một ngàn vị, thấy sắc thân Phật như người bằng đất đỏ, trong chúng Ưu-bà-tắc, có mười sáu vị thấy sắc thân Phật như chân voi đen, trong chúng Ưu-bà-di, có hai mươi bốn Ưu-bà-di thấy sắc thân Phật như mực, trong chúng Tỳ-kheo-ni có một vị Tỳ-kheo-ni thấy sắc thân Phật như mầu bạc trắng. Bốn chúng như thế, quán sắc thân Phật, chỗ thấy khác nhau, không được thấy thân sắc vàng thật của Phật, phát lộ sám hối, sám hối các tội, như núi lớn sụp đổ, tự nắm đầu tóc, giở thân

lên ném xuống đất, cong người tự đánh, trong mũi ra máu, sám tội tiêu diệt, tâm mắt được mở, thấy sắc thân Phật, trang nghiêm nhiệm mầu, như núi Tu-di, ánh sáng lộ rõ như biển cả." Đây chẳng phải là pháp kinh văn sám hối tự đánh sao? Không dạy mà làm, thật như đã trách, kinh nói làm đúng, đâu có gì lạ?